| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **32/**2025/DS - ST
Ngày 20-3- 2025
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Phê.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Dương Thị Thanh Thúy;
2. Bà Nguyễn Thị Hiền;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Diễm Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 379/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST –DS ngày 03/3/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Cao Văn T, sinh năm 1955. Nơi cư trú số 7/4 ấp PT1, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- **Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số 361A khu phố BK, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Cao Văn T trình bày:***

Vào ngày 09/5/2022 ông có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 30.000.000 đồng, vay không tính lãi, mục đích vay để làm ăn, thời hạn vay 06 tháng từ ngày 09/5/2022 đến ngày 09/11/2022. Khi giao tiền bà H có viết biên nhận vào ngày 09/5/2022 cho ông, nội dung biên nhận thể hiện bà H có mượn của ông số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 6 tháng trả vốn và kèm theo bản chính căn cước công dân cho ông giữ để làm tin. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ thì bà H nhiều lần trốn

tránh không trả nợ cho ông, hiện nay ông vẫn còn đang giữ bản chính căn cước công dân của bà H.

Tại phiên tòa ông yêu cầu bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm giao trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi. Đối với bản chính căn cước công dân bà H tự nguyện giao cho ông giữ nên ông không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Nguyễn Thị H có đăng ký thường tại khu phố BK, phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị H.

[4] Về nội dung vụ án: Ông Cao Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả ông số tiền 30.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là " *Bản chính biên nhận ngày 09/5/2022 có nội dung tôi tên Nguyễn Thị H ngụ 361A Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre có mượn anh Thành 30.000.000 đồng hứa trả tốt theo thỏa thuận, hạn trả là 6 tháng kèm theo căn cước công dân.*". Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà H đều vắng mặt. Tuy nhiên bà H vẫn có cư trú khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhận được bản sao tài liệu chứng cứ là căn cứ khởi kiện nguyên đơn; Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do; bà H cũng không có ý kiến phản đối gì đối với chứng cứ và yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nên có căn cứ xác định bà H có vay tiền và ký tên biên nhận nợ ngày 09/5/2022 cho ông Thành nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông Thành trong thời gian dài

làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Thành. Do đó việc ông Thành yêu cầu bà H giao trả số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do ông Cao Văn T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 30.000.000 đồng x 5%= 1.500.000 đồng.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, Điều 466, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Cao Văn T số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Do ông Cao Văn T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị H phải nộp là 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

*Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***:
- *VKSND thành phố Bến Tre;*
- *Chi cục T.H.A DS thành phố Bến Tre;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA+VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Huỳnh Thị Phê**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Phê**